

# BÁO CÁO KINH TẾ - TÀI CHÍNH TUẦN

---

TUẦN 2 – T8/2018

## KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

Tại Mỹ,

**Quốc hội Mỹ vừa thông qua một đạo luật nhằm tăng cường giám sát đối với các nguồn vốn đầu tư nước ngoài.** Theo đó, đạo luật mới này sẽ tăng cường quyền hạn cho Ủy ban Đầu tư nước ngoài (CFIUS) do Bộ trưởng Tài chính Mỹ đứng đầu trong việc xem xét, đánh giá hoạt động xuất nhập khẩu các công nghệ nhạy cảm, đặc biệt là các lĩnh vực công nghệ hiện đại như chế tạo người máy, trí tuệ nhân tạo.

Tại Châu Âu,

- **Eurozone: nợ công tăng trở lại và tiềm ẩn nhiều rủi ro.** Theo Eurostat, nợ công của khu vực Eurozone (EA19) vào thời điểm cuối quý I/2018 ở mức 86,8%GDP, tăng nhẹ so mức 86,7%GDP cuối năm 2017. Theo đó, rủi ro nợ công của khu vực vẫn ở mức cao do: (i) nhiều nước thành viên, đặc biệt là Hy Lạp mặc dù có tình hình tài chính được cải thiện nhưng vẫn đang có tỷ lệ nợ công rất cao; (ii) nhiều khoản mục nợ liên quan đến Chính phủ chưa được thống kê đầy đủ và tiếp tục gia tăng trong nhiều năm gần đây.

- **Fitch Ratings (11/8) đã nâng xếp hạng nợ của chính phủ Hy Lạp một bậc từ “B” lên “BB-”** nhờ thỏa thuận mới đây với châu Âu về giảm nợ. Hy Lạp đã đạt thỏa thuận với các chủ nợ Khu vực đồng Euro gia hạn cho nước này 10 năm để trả phần lớn các khoản nợ công của mình, hiện ở mức tương đương 180% GDP.

- **Thổ Nhĩ Kỳ có khả năng rơi vào tình trạng khủng hoảng tài chính.** Lo ngại của thị trường về chính sách tiền tệ vốn đã khiến đồng nội tệ nước này mất giá tới 40% kể từ đầu năm tới nay cùng với việc Mỹ áp đặt lệnh trừng phạt đối với Thổ Nhĩ Kỳ đã đẩy nước này rơi vào tình trạng bất ổn tài chính. Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ đã kêu gọi người dân bán vàng và USD để hỗ trợ tỷ giá đồng nội tệ đang sụt giảm nghiêm trọng. NHTW nước này tuyên bố sẵn sàng áp dụng “mọi biện pháp cần thiết” nhằm ổn định tài chính. Song, không loại trừ khả năng một cuộc suy thoái và khủng hoảng nợ sẽ buộc Thổ Nhĩ Kỳ phải thực thi các biện pháp kiểm soát vốn và đề nghị IMF giải cứu.

*Ảnh hưởng từ Thổ Nhĩ Kỳ đã lan ra thị trường chứng khoán toàn cầu.*

Tuần qua, chứng khoán Mỹ giảm điểm đáng kể chủ yếu do phiên thứ Sáu (ngày 10/8) bởi ảnh hưởng từ khủng hoảng tài chính tiền tệ tại Thổ Nhĩ Kỳ. Chỉ số Dow Jones 30 giảm 0,59%, chỉ số S&P 500 giảm 0,25%. Tuy vậy chỉ số S&P 500 chỉ còn cách mức đỉnh đầu năm 2018 khoảng 1,4%.

Nhiều chỉ số chứng khoán chủ chốt của Châu Âu cũng giảm điểm với lo ngại bất ổn tài chính tại Thổ Nhĩ Kỳ sẽ ảnh hưởng tới các ngân hàng châu Âu. Chỉ số DAX 30 (Đức) giảm 1,52%, chỉ số CAC 40 (Pháp) giảm 1,33%. Việc các chỉ số chứng khoán Châu Âu giảm điểm củng cố cho quan điểm về việc lo ngại bất ổn tài chính của Thổ Nhĩ Kỳ sẽ ảnh hưởng tới thị trường chứng khoán của nhiều nước, đặc biệt là với các nền kinh tế mới nổi.

Chứng khoán Châu Á tăng giảm đan xen. Chỉ số Nikkei 225 (Nhật Bản) giảm 1,01%. Chỉ số Shanghai Composite (Trung Quốc) tăng 1,97% nhờ nỗ lực trấn an nhà đầu tư của Chính phủ Trung Quốc.

## KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM

**KINH TẾ VIỆT NAM**

- **Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm với Việt Nam.** Hãng xếp hạng Moody's vừa qua (10/8) đã nâng xếp hạng tín nhiệm Việt Nam từ B1 lên Ba3 và thay đổi triển vọng từ “ổn định” sang “tích cực”. Cơ sở cho việc nâng hạng được cơ quan này: (i) triển vọng tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, được thúc đẩy nhờ sử dụng ngày càng hiệu quả lao động và vốn trong nền kinh tế; (ii) kỳ hạn TPCP dài và sự giảm phụ thuộc vào nợ nước ngoài cho thấy sự ổn định và gánh nặng nợ giảm dần.

- **Kinh tế Việt Nam được ANZ Research dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong hai năm 2018-19 với mức tăng trưởng ước đạt lần lượt là 6,8% và 7%.** Các yếu tố hỗ trợ cho triển vọng tăng trưởng của Việt Nam gồm: (i) Việt Nam đang tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư FDI và mở rộng sản xuất; (ii) quy mô nhân khẩu học thuận lợi, trình độ lao động tăng dần; (iii) các cải cách kinh tế đang được đẩy mạnh; (iv) lợi ích từ các thỏa thuận tự do thương mại (CPTPP, các thỏa thuận FTA...). A cũng cảnh báo những thách thức ngắn hạn Việt Nam phải đối mặt gồm đảm bảo lạm phát trong tầm kiểm soát, tăng trưởng tín dụng không quá mạnh so với xu hướng và cải thiện hệ thống tài chính – ngân hàng.

- **Giá vàng đi ngang khi không có nhiều thông tin hỗ trợ.** Trong tuần, giá vàng dao động trong biên độ hẹp từ mức 36,71 đến 36,74 triệu đồng/lượng, tăng không đáng kể so tuần trước đó và thời điểm đầu năm (lần lượt tăng 0,04% và 0,2%). Biến động của giá vàng trong nước chịu tác động chủ yếu từ diễn biến của thị trường thế giới, khi vàng mất đi sự hấp dẫn do: (i) thời gian gần đây, kim loại quý này đã không thể tận dụng được tình hình căng thẳng địa chính trị để tạo đà đi lên, do giới đầu tư tìm kiếm sự an toàn với đồng USD; (ii) Bên cạnh đó, các nhà đầu tư tin rằng Fed sẽ sớm tăng lãi suất, khiến vàng hiện càng không phải một kênh đầu tư hấp dẫn.

**THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

- **Trên thị trường ngoại tệ,** tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng/giảm không đáng kể giữa các phiên. Chốt phiên cuối tuần (10/8), tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 22.676 VND/USD, không đổi so với tuần trước. Trong khi đó, tỷ giá liên ngân hàng đã có 4 phiên liên tiếp giảm nhẹ, trước khi tăng mạnh trở lại vào phiên cuối tuần, với mức chốt phiên đạt 23.306 VND/USD, song giảm nhẹ so với cuối tuần trước. Tỷ giá trên thị trường tự do cũng có mức chốt phiên cuối tuần giảm 180 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với cuối tuần trước, về mức tỷ giá mua vào 23.320 VND/USD và tỷ giá bán ra 23.350 VND/USD.

- **Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tăng trở lại.** Tính đến ngày 10/8/2018, lãi suất O/N ở mức 4,5%, lãi suất 1 tuần ở mức 4,5% và lãi suất 2 tuần là 4,5%. Như vậy, các mức lãi suất này đã tăng mạnh từ 1,8 đến 2,8 điểm % so với thời điểm 1 tuần trước đó. Diễn biến này cho thấy thanh khoản trên thị trường căng thẳng hơn.

- **Trên thị trường mở, tuần vừa qua NHNN bơm ròng gần 1.500 tỷ đồng.** Cụ thể, NHNN phát hành 3.400 tỷ đồng tín phiếu với lãi suất bình quân 2,6% trong khi có 600 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Trong tuần phát sinh 4.096 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ Repos. Tính chung lại, NHNN bơm ròng 1.496 tỷ đồng trong tuần. Lũy kế từ đầu năm NHNN hút ròng 27.697 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở.

## **THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG**

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 986/QĐ-TTg ngày 08/08/2018 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến 2025, định hướng đến 2030. Một số mục tiêu quan trọng trong chiến lược là: tăng dần tính độc lập, chủ động và trách nhiệm của NHNN; tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các TCTD, lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị (giai đoạn 2018 – 2020); nâng cao năng lực cạnh tranh, tính minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế trong quản trị và hoạt động của các TCTD (giai đoạn 2021 – 2025). Cuối năm 2025, có ít nhất từ 2-3 ngân hàng thương mại nằm trong Top 100 ngân hàng khu vực châu Á; tỷ lệ nợ xấu toàn ngành dưới 3%.

- Chính phủ khuyến khích tái cơ cấu ngân hàng bằng M&A. Tại Diễn đàn M&A Việt Nam 2018, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cho biết Chính phủ sẽ hạn chế hoặc ngừng cấp phép cho ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam. Thay vào đó, Chính phủ sẽ cho phép nhà đầu tư nước ngoài được mua và sở hữu ngân hàng yếu kém trở thành ngân hàng 100% vốn nước ngoài.

## **THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

### **• Thị trường cổ phiếu**

Tuần qua, chỉ số VN Index tăng 0,92% vượt ngưỡng kháng cự 960 điểm và đóng cửa tuần tại 968,5 điểm. Dòng tiền trên thị trường có xu hướng phân hóa, đi vào một số cổ phiếu ngành ngân hàng, dầu khí và chứng khoán.

Giá trị giao dịch thị trường phái sinh tiếp tục giảm 14% so với tuần trước, xuống khoảng 7.500 tỷ đồng/phiên, thể hiện một phần dòng tiền đã chuyển từ thị trường phái sinh sang thị trường cơ sở.

### **• Thị trường trái phiếu**

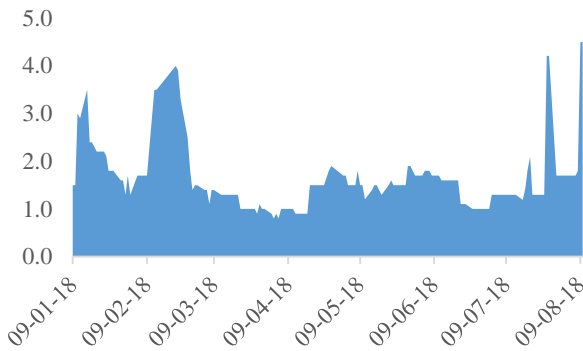
Tuần qua, Kho bạc Nhà nước huy động được 3.950 tỷ đồng từ phát hành TPCP, tỷ lệ trúng thầu tăng lên 64% so với mức 30% của tuần trước. Nhà đầu tư tiếp tục quan tâm hơn đến các kỳ hạn 10 năm, 15 năm. Lãi suất trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn đều tăng 0,03% so với lần đấu thầu thành công gần nhất. Lũy kế từ đầu năm, KBNN đã hoàn thành 47,5% kế hoạch phát hành TPCP năm 2018.

### **• Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán**

Khối ngoại bán ròng 27 triệu USD cổ phiếu, giảm so với tuần trước (bán ròng 39 triệu USD). Lũy kế từ đầu năm 2018, khối ngoại mua ròng 1,3 tỷ USD trên thị trường chứng khoán chính thức (mua ròng 1,37 tỷ USD cổ phiếu, bán ròng 72 triệu USD trái phiếu).

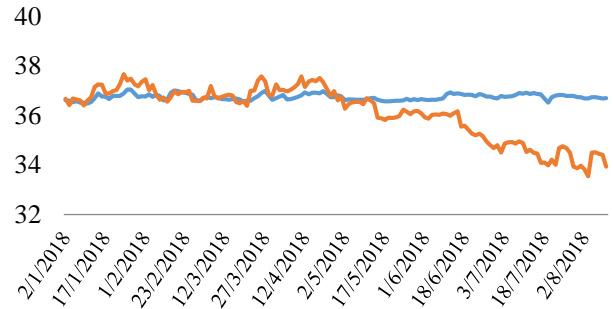
PHỤ LỤC

Lãi suất O/N trên thị trường liên ngân hàng từ 2/1-10/8/2018, %



Nguồn: HSC

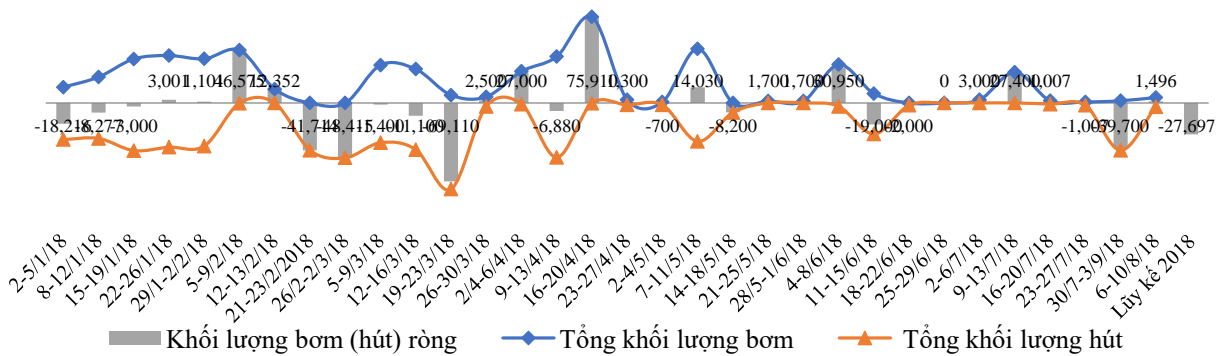
Diễn biến thị trường vàng từ 01/01/2018 đến 10/08/2018



— Giá vàng trong nước — Giá vàng thế giới

Nguồn: HSC

Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng



Nguồn: HSC và UBGSTCQG

Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần

	10/8/2018	So với tuần trước	So với cuối 2017
VN Index	968,47	0,92%	-1,60%
HNX Index	108,41	2,04%	-7,26%
Dow Jones 30 (Mỹ)	25.313	-0,59%	2,40%
FTSE 100 (Anh)	7.667	0,10%	-0,27%
DAX 30 (Đức)	12.424	-1,52%	-3,82%
Nikkei 225 (Nhật)	22.298	-1,01%	-2,01%
Shanghai Composite (TQ)	2.795	1,97%	-15,48%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

Bảng: Giá hàng hóa thế giới

	Vàng			Dầu thô			Gạo			Cà phê			Cao su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (UsdBbl)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Usd Cwt)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước	Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với đầu năm	% tăng, giảm so với tuần trước
03/01/18	1314.7	-1.0	3.2	67.8	25.7	16.0	11.50	22.3	-3.2	130.1	-5.2	7.9	207.0	-22.2	0.2
04/06/18	1293.5	-1.6	-0.5	76.7	13.1	1.1	11.45	-0.4	-0.7	122.7	-5.7	1.8	173.1	-16.4	-5.2
11/06/18	1300.5	-1.1	0.5	76.5	12.8	-0.2	11.54	0.3	0.8	117.1	-10.0	-4.6	171.7	-17.1	-0.8
18/06/18	1282.3	-2.5	-1.4	75.3	11.1	-1.6	12.32	7.1	6.8	115.4	-11.3	-1.4	159.7	-22.9	-7.0
25/06/18	1268.8	-3.5	-1.1	75.6	11.5	0.4	12.58	9.4	2.1	113.9	-12.5	-1.3	163.4	-21.1	2.3
02/07/18	1248.2	-5.1	-1.6	77.6	14.4	2.6	11.61	1.0	-7.7	111.5	-14.3	-2.1	166.6	-19.5	2.0
09/07/18	1250.2	-4.9	0.2	77.1	13.6	-0.6	11.54	0.3	-0.6	111.1	-14.6	-0.4	165.0	-20.3	-1.0
16/07/18	1241.5	-5.6	-0.7	74.9	10.5	-2.8	12.01	4.4	4.1	107.5	-17.4	-3.3	166.1	-19.8	0.7
23/07/18	1224.4	-6.9	-1.4	73.1	7.8	-2.4	11.95	3.9	-0.5	111.6	-14.3	3.8	160.5	-22.5	-3.4
30/07/18	1218.5	-7.3	-0.5	72.6	7.0	-0.8	11.87	3.2	-0.7	107.2	-17.6	-3.9	163.2	-21.2	1.7
06/08/18	1211.9	-7.8	-0.5	74.6	9.9	2.8	10.84	-5.7	-8.7	107.8	-17.1	0.6	164.7	-20.4	0.9
13/08/18	1192.0	-9.3	-1.6	73.1	7.8	-1.9	10.47	-9.0	-3.4	106.3	-18.3	-1.4	163.2	-21.2	-0.9

Nguồn: Tradingeconomics